

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST

Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Bà Trần Thị Tuyết

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -  
Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 12/11/1994 tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh G; cư trú: Đường L, phường Đ, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U sinh năm 1966 và Nguyễn Thị Đ sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 17/4/2018 bị bắt tạm giam, ngày 25/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Liu Mei C, sinh năm 1998; cư trú tại: Đường L, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/4/2018, T là nhân viên của cửa hàng Vinmart trên đường Phạm Văn Bạch, Phường 12, quận Gò Vấp được cửa hàng trưởng là bà Liu Mei C nhờ cất số tiền 30.000.000 triệu vào két sắt của cửa hàng. T tách số tiền ra làm hai, 01 xấp gồm loại tiền mệnh giá 500.000 đồng và 50.000 đồng; xấp còn lại gồm loại tiền mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, bà C ra khỏi cửa hàng, T nhìn thấy xấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 50.000 đồng bỏ vào két sắt bị bung lên nên đã lấy trộm, nhét vào túi quần Jean đang mặc. Đến 22 giờ 30 cùng ngày, T trở về phòng trọ tại địa chỉ Khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12 kiểm đếm và biết số tiền vừa lấy được là 19.600.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2018, T cùng bạn là Trần Đức H đưa số tiền 20.000.000 đồng (T bỏ thêm 400.000 đồng vào số tiền lấy được) đến gửi mẹ của H là bà Đỗ Thị Mỹ D; cư trú đường Thích Bửu Đăng, Phường 1, quận Gò Vấp. Khoảng 10 giờ, ngày 16/4/2018, sau khi nhận được trình báo của bà Liu Mei C, Công an Phường 12, quận Gò Vấp trích xuất camera tại cửa hàng thì phát hiện T đã lấy trộm số tiền nêu trên.

*Bị hại trình bày:* Bà đã nhận lại được tài sản đã bị mất và xác nhận không còn bất cứ yêu cầu nào khác trong vụ án.

Bản cáo trạng số 107/CTr-VKS ngày 21/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Hoàng T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với anh Trần Đức H và bà Đỗ Thị Mỹ D không biết số tiền T nhờ cất giữ là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố Nguyễn Hoàng T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i và s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung và trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và quyết tâm sửa chữa, không vi phạm pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

### [2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Theo đó, bị cáo là nhân viên tại cửa hàng Vinmart trên đường Phạm Văn Bạch, Phường 12, quận Gò Vấp. Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2018, khi thấy bà Liu Mei C đi ra ngoài, kết sắt không người trông coi, có một xấp tiền bị hờ ra ngoài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp và đã lấy xấp tiền trong kết sắt, nhét vào túi quần đang mặc. Sau khi hết thời gian làm việc, bị cáo quay về phòng trọ và đếm, biết được xấp tiền mà bị cáo vừa chiếm đoạt tổng cộng là 19.600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra vụ án hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, thực hiện một cách cố ý để chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, xét thấy bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian, hiện đang tại ngoại và có việc làm ổn định, bị cáo chưa vi

phạm chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên áp dụng các khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tu sửa bản thân, chăm lo cho gia đình và trở thành người có ích cho xã hội. Việc áp dụng tình tiết nêu trên cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không áp dụng Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường. Xét thấy, phân trách nhiệm dân sự không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo nên tách ra để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này có yêu cầu.

Riêng số tiền 400.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Nguyễn Hoàng T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm i và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Giao Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ.*

Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng (theo *Lệnh nhập kho vật chứng số 86/LNKVC ngày 28/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp*).

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Chi cục THA dân sự Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- UBND P. An Phú Đông, Q.12;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Đăng Tân**